

# LỜI TIỄN DẶN

(Trích truyện thơ *Tiến dặn người yêu*)

## I – BÀI TẬP

1. Chàng trai trong đoạn trích *Lời tiễn dặn* có tâm trạng như thế nào khi tiễn chân người yêu về nhà chồng ? Tìm những câu thơ trong đoạn trích thể hiện tâm trạng đó.

2. Câu hỏi 2, sách giáo khoa, trang 99.

3. Câu hỏi 3, sách giáo khoa, trang 99.

4. Những hình ảnh thiên nhiên trong đoạn trích đã góp phần thể hiện hoàn cảnh và tâm tình của nhân vật như thế nào ?

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Tâm trạng của chàng trai khi tiễn đưa người yêu về nhà chồng

– *Tâm trạng quyến luyến, nuối tiếc tình yêu*

+ Qua lời nói đầy cảm động : *Xin được nhủ đôi câu, được dặn đôi lời, xin kê vóc mảnh, ử lấy hương người,...*

+ Qua hành động săn sóc, tình cảm thiết tha : "Một lát bên em thay lời tiễn dặn", "con nhỏ hãy đưa anh ẵm", "bé xinh hãy đưa anh bồng",...

– *Tâm trạng bối rối và đầy mâu thuẫn vừa muốn níu giữ tình yêu vừa phải tuân theo tập tục*

+ Mặc dù quyến luyến, nuối tiếc người yêu, nhưng anh vẫn hiểu "Của không mua, lẽ đâu được giữ liên tay".

+ Tiễn người yêu nhưng trong lòng anh vẫn luôn luôn suy nghĩ : "anh đành lòng quay lại", "anh chịu quay đi",...

Toàn bộ tâm trạng của chàng trai trong đoạn này là tâm trạng rối bời, đầy mâu thuẫn khi phải từ biệt người yêu, tiễn cô về nhà chồng. Chàng trai vừa biết phải tuân theo tập tục lâu đời của dân tộc, vừa muốn chống lại tập tục để giành lại người yêu.

## 2. Những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích thể hiện nỗi đau khổ của cô gái

Những câu thơ mở đầu đoạn trích giới thiệu hoàn cảnh của cô gái : Phải về nhà chồng nhưng chưa gặp được người yêu để giã biệt. Hoàn cảnh ấy tạo ra tâm trạng bồn chồn, đau khổ, không yên. Hình ảnh cô cất bước theo chồng : *vừa đi vừa ngoái lại, vừa đi vừa ngoái trông, lòng càng đau, nhớ,...* đã phản ánh tâm trạng trên.

Nhóm từ "tới rừng ốt", "tới rừng cà", "tới rừng lá ngón" kết hợp với động từ *chờ, đợi, ngóng trông* khiến ta hình dung con đường đi xa ngái và trạng thái dửng dăng, bồn chồn, chờ đợi "Bước đi một bước giầy giầy lại dừng" của cô. Hình tượng *ốt, cà, lá ngón* tăng tiến dần, vừa thể hiện sắc thái văn hoá dân tộc vừa là nỗi cay đắng, vò xé, thể hiện trạng thái tâm lí đau khổ, day dứt trong lòng cô gái.

Tất cả đều thể hiện sự bế tắc, lo lắng, đau khổ của cô gái khi về nhà chồng. Nỗi đau khổ đó bắt nguồn từ cuộc hôn nhân không tự nguyện, không có tình yêu của cô, mà nguyên nhân sâu xa là do xã hội phong kiến Thái đã dành cho cha mẹ quyền định đoạt hôn nhân của con cái, đặc biệt là con gái.

3. Lời dặn dò ở phần 1 nổi bật một chữ *đợi*. Lời dặn dò đó cũng là lời hẹn ước của chàng trai

– Thời gian chờ đợi được tính bằng mùa vụ : *đợi tới tháng năm lau nở, đợi mùa nước đổ cá về, đợi chim tăng ló hót gọi hè,...*

– Thời gian chờ đợi được tính bằng cả đời người : không lấy nhau mùa hạ, *đợi lấy nhau mùa đông*, không lấy nhau thời trẻ *đợi lấy nhau khi goá bụa về già*.

Chàng trai đã ước hẹn chờ đợi cô gái trong mọi thời gian, mọi tình huống. Bước đi của thời gian được diễn tả bằng những hình ảnh quen thuộc, bình thường, thuần phác của cuộc sống dân tộc : *tháng lau nở, mùa cá về, chim tăng ló hót gọi hè*,... những hình ảnh đó đã phần nào phác hoạ tình cảm chân thực, mộc mạc của chàng trai dân tộc Thái.

Tuy nhiên, "đợi" có nghĩa là chấp nhận thực tại không thể gượng ép, gấn bó, "đợi" nghĩa là chỉ còn hi vọng ở tương lai. Lời dặn dò đó thể hiện tình nghĩa thủy chung, tình yêu sâu sắc, bất tử của chàng trai, đồng thời cũng thể hiện thái độ bất lực, đành chấp nhận tập tục, chấp nhận cuộc hôn nhân do cha mẹ hai bên định đoạt.

– Những lời dặn dò ở phần 2 : Theo phong tục giàu tính nhân văn và giản dị của người Thái, nếu hai người yêu nhau mà không lấy được nhau, họ sẽ thành anh em, bè bạn, gấn thì thỉnh thoảng thăm nhau, xa xôi thì hàng năm có những phiên "chợ tình", họ tìm về chơi chợ, gặp gỡ, chia sẻ vui buồn cùng nhau. Chàng trai trong truyện thơ này tiễn người yêu về tận nhà chồng cô, ở lại đó một thời gian. Nhưng đến đây, anh bị đặt vào hoàn cảnh thật trở trêu, đau khổ : yêu mà không thể lấy được nhau, hơn nữa, yêu mà phải bó tay nhìn người yêu bị đánh đập, hành hạ. Đó chính là hoàn cảnh dẫn đến lời tiễn dặn của chàng trai ở phần 2 đoạn trích.

Nếu lời dặn dò ở phần 1 nổi bật một chữ *đợi* thì lời dặn dò ở phần 2 nổi bật chữ *cùng* với mong muốn thoát khỏi tập tục để gấn bó : *đôi ta cùng gỡ, ta vượt lại, ta trôi nổi ao chung, chung một mái song song, ta thương nhau, ta yêu nhau*,...

Sự khác nhau của hai thái độ đó bắt nguồn từ khi chàng trai chứng kiến cảnh người yêu bị hành hạ. Anh cảm thông, săn sóc cô bằng lời lẽ và hành động chia sẻ hết mực yêu thương : "Dậy đi em", "Đầu bù anh chải cho - Tóc rối đưa anh búi hộ", "Lam ống thuốc này em uống khỏi đau",... Trong lời nói đó ẩn chứa nỗi xót xa, đau đớn dường như hơn cả nỗi đau mà cô gái phải chịu. Yếu tố tự sự kết hợp chặt chẽ với yếu tố trữ tình, lời gọi chứa đầy cảm xúc khiến câu chuyện có sức biểu cảm lớn.

Lời chàng trai cũng là lời truyện thơ, lời các tác giả dân gian Thái, thấm nhuần tình cảm nhân đạo, đầy yêu thương, thông cảm với số phận của cô gái cũng như của những người phụ nữ Thái xưa.

Điệp từ "chết" được lặp đi lặp lại nhiều lần, nhưng quan trọng hơn là dù phải chết, hoá thành gì, anh vẫn quyết tâm ở bên người yêu. Cái chết là sự thử thách

tốt cùng đối với con người, tình yêu mãnh liệt của anh vượt qua cả thử thách đó. Nói đến cái chết chính là nói đến khát vọng mãnh liệt được sống cùng nhau. Đó vừa là lời dặn dò người yêu không quên mối tình cũ, vừa thể hiện thái độ dứt khoát của chàng trai cùng sống chết bên cô.

Tuy hai lời tiễn dặn ở hai hoàn cảnh khác nhau, nhưng cả hai lời đều thể hiện tình yêu sâu sắc, thủy chung và quyết tâm vượt mọi trở ngại để gắn bó.

4. Thiên nhiên như cái nền quen thuộc thể hiện tình cảm, thái độ của con người, là hình thức phổ biến trong ca dao, dân ca của cả dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số. Trong đoạn trích *Lời tiễn dặn*, ta cũng bắt gặp hình ảnh thiên nhiên phong phú và theo suốt từ đầu đến cuối đoạn trích. Thiên nhiên đã góp phần đắc lực phản ánh hoàn cảnh và tâm trạng của nhân vật.

Thiên nhiên đó vừa hồn nhiên, trong sáng, vừa gắn gũi với dân tộc Thái trong từng chi tiết, thể hiện tư duy chất phác, ưa cụ thể, lối diễn đạt mộc mạc của đồng bào Thái. Những *rừng cà, rừng ớt, rừng lá ngón* vừa là hình ảnh thiên nhiên cụ thể, vừa ước lệ về những nỗi cay đắng chất chứa trong lòng nhân vật. Hình ảnh so sánh tình yêu với độ bền vững của tự nhiên : *vàng, đá, gió, trợn đời gỗ cứng*,... khiến cho tình yêu trở nên trường tồn, vĩnh cửu.

Thiên nhiên đó vừa như thử thách con người vừa như khẳng định sự vĩnh cửu của tình yêu. Hình ảnh thiên nhiên và hình ảnh tình yêu hợp lại, đối sánh, cùng tôn nhau lên làm thành vẻ đẹp đặc biệt của lời thơ. Sự bền vững của tình yêu được đem so sánh với sự trường tồn của thiên nhiên và ngược lại, sự trường tồn vô cảm của thiên nhiên được tình yêu thổi vào chất thơ mộng, thành ra có hồn : Tình yêu vững như vàng như đá, như gỗ cứng, "tàn đời gió" không rung chuyển đổi thay... Tình yêu đó tha thiết mà không bi lụy, tiềm ẩn sự cứng cỏi, bản lĩnh mà không phô trương, mồn sáo.

Thiên nhiên trong truyện không chỉ thể hiện tâm trạng, tình cảm nhân vật mà còn thấm đẫm màu sắc dân tộc. *Suối, thác, rừng cà, rừng lá ngón, mùa nước lũ, chim tăng ló hót gọi hè*,... là những hình ảnh chỉ gắn liền với không gian miền núi, thể hiện tư duy độc đáo của đồng bào dân tộc thiểu số. Cách mượn thiên nhiên để diễn đạt tình cảm cũng rất đặc sắc : *đợi tới tháng năm lau nở, đợi mùa nước đỏ cá về*..., *chết thành sông, chết thành đất, chết thành bèo, bền chắc như vàng như đá, yêu trợn đời gỗ cứng, tàn đời gió không rung không chuyển*,... là lối diễn đạt chỉ có trong văn thơ các dân tộc thiểu số. Thiên nhiên đó vừa phong phú, hùng vĩ, vừa mộc mạc và giàu chất thơ.